

Số: 09 /2015/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Một số định mức xây dựng dự toán kinh phí  
đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách  
nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 525/TT-SKHHCN ngày 21 tháng 7 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và công nghệ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh Ủy;
- TTr HĐND Tỉnh;
- TTr UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đảm Văn Bông**



## QUY ĐỊNH

**Một số định mức xây dựng dự toán kinh phí  
đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

*(Kèm theo Quyết định số: 09 /2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là KH&CN): Hệ số mức chi tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN; mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN; mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Hệ số mức chi tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (Hcd)	Hệ số lao động khoa học (Hkh)	Hệ số tiền công theo ngày $Hstcn=(Hcd \times Hkh)/22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	5,08	2,0	0,46
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	3,33	1,5	0,23

3	Thành viên	2,46	1,2	0,14
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	1,90	1,0	0,09

#### **Điều 4. Mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu**

Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Nghị Quyết của HĐND tỉnh hiện hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Ngoài ra, quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo như sau:

1. Người chủ trì: 750.000 đồng/buổi hội thảo.
2. Thư ký hội thảo: 250.000 đồng/buổi hội thảo.
3. Báo cáo viên trình bày hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
4. Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
5. Thành viên tham gia hội thảo: 100.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

#### **Điều 5. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN**

1. Định mức chi tiền công cho hoạt động của các Hội đồng

*Đơn vị: 1000 đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>			
<b>a</b>	<b>Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>	<b>Hội đồng</b>		
	- Chủ tịch Hội đồng		500	250
	- Phó chủ tịch hội đồng, thành viên, thư ký khoa học hội đồng		400	200
	- Đại biểu mời tham dự		150	100
<b>b</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>	<b>01 phiếu nhận xét đánh giá</b>		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		300	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		500	



<b>2</b>	<b>Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&amp;CN, thẩm định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>	<b>Hội đồng</b>		
	- Chủ tịch hội đồng		800	400
	- Phó chủ tịch hội đồng, ủy viên, thư ký khoa học		500	250
	- Đại biểu mời tham dự		150	100
<b>3</b>	<b>Chi thẩm định nội dung ,tài chính của nhiệm vụ KH&amp;CN</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		
	- Tổ trưởng tổ thẩm định		350	
	- Thành viên tổ thẩm định		250	
	- Đại biểu mời tham dự		150	
<b>4</b>	<b>Chi đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&amp;CN</b>			
<b>a</b>	<b>Chi họp hội đồng nghiệm thu</b>	<b>Nhiệm vụ</b>		
	- Chủ tịch hội đồng		900	400
	- Phó chủ tịch hội đồng, ủy viên, thư ký khoa học		750	300
	- Đại biểu mời tham dự		150	100
<b>b</b>	<b>Chi nhận xét đánh giá</b>	<b>01 phiếu nhận xét đánh giá</b>		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		300	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		500	

2. Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá giữa kỳ được xây dựng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh hiện hành về chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh.

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về tổ chức thực hiện Quy định này.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**